

CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG THỜI KỲ TỪ LẬP ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Lê Đức Bình

Vấn đề cán bộ là một vấn đề lớn trong công tác xây dựng Đảng, là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Qua các thời kỳ lịch sử, công tác cán bộ của Đảng ta đều có những thành công lớn và đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu. Bài này nhằm đề cập tới công tác cán bộ của một trong những thời kỳ lịch sử của Đảng; thời kỳ từ lập Đảng đến Cách mạng Tháng Tám. Với sự nghiên cứu chưa đầy đủ và hiểu biết có hạn, chúng tôi xin trình bày một số nét về quá trình hình thành đội ngũ cán bộ của Đảng, những chủ trương lớn của Đảng về công tác cán bộ và sự thực hiện trong thời kỳ này và qua đó nêu lên một vài kết luận vắn tắt.

Quá trình chuẩn bị về mặt tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng gắn liền với việc hình thành và đào tạo đội ngũ cán bộ đầu tiên của Đảng.

Để tạo điều kiện cho sự ra đời của Đảng, đồng chí Nguyễn ái Quốc, người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã thành lập Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội (1925) và qua tổ chức này mà tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào cách mạng trong nước, tập hợp và rèn luyện một lớp chiến sĩ cách mạng yêu nước giác ngộ về lập trường giai cấp vô sản. song song với Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, còn có Tân Việt cách mạng đảng cũng là một tổ chức yêu nước có xu hướng xã hội chủ nghĩa Đó là những tổ chức tiền thân của Đảng ta.

Tổng bộ của "thanh niên" ở Quang Châu đã dồn nhiều công sức vào việc đào tạo cán bộ cho phong trào cách mạng trong nước. Trong khoảng từ 1925 đến 1927 tổng bộ đã liên tiếp mở nhiều lớp huấn luyện - trong đó có những lớp do đồng chí Nguyễn ái Quốc trực tiếp phụ trách - đào tạo hàng trăm cán bộ ở trong nước gửi ra, tuyển lựa từ những thanh niên cách

mạng yêu nước của "thanh niên" và Tân Việt. Trong những người này, có một số được gửi sang học ở Liên Xô hoặc tại các trường chính trị của Trung Quốc. Sau khi về nước, họ tổ chức huấn luyện lại cho các hội viên trong nước.

Mặt khác, các hội viên "thanh niên" đi sâu vào phong trào công nông để tuyên truyền, vận động cách mạng. Năm 1929, xứ ủy thanh niên Bắc Kỳ đề ra chủ trương "vô sản hóa", đưa cán bộ đi vào làm công nhân trong các xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền. Mặc dù một số đồng chí lúc đó có những nhận thức ấu trĩ về khẩu hiệu "vô sản hóa", chủ trương này đã có ý nghĩa tích cực quan trọng. Trong quá trình "vô sản hóa", cùng với việc xây dựng, phát triển phong trào công nhân, nhiều đồng chí đã từng bước rèn luyện cho mình lập trường tư tưởng và tình cảm vô sản.

Trong tổ chức "thanh niên" và Tân Việt, lực lượng thanh niên học sinh, trí thức nhỏ là một thành phần trọng yếu. Họ là lớp người có nhiệt tình, yêu chân lý, ghét áp bức bóc lột và có điều kiện tìm hiểu, nghiên cứu về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học. Đúng như Lenin đã nói về quá trình lập đảng vô sản ở Nga: "khi có sự thức tỉnh tự phát của quần chúng công nhân, thức tỉnh về đời sống có ý thức và về cuộc đấu tranh tự giác, thì đồng thời cũng có một lớp thanh niên cách mạng được vũ trang bằng lý luận xã hội - dân chủ, khao khát gắn gũi công nhân (1)

Thêm nữa, trong điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, chính đảng Mác - Lenin ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Phân tích về đặc điểm ra đời của Đảng và kết cấu thành phần xã hội của đảng viên, Trung ương Đảng (năm 1931) đã chỉ ra rằng: Đảng cộng sản Đông Dương ra đời là sự tiếp tục của phong trào yêu nước, chống đế quốc bao gồm các tầng lớp nhân dân rộng rãi ở nông thôn và thành thị, đồng thời dựa trên lực lượng giai cấp công nhân đã hình thành, phong trào công nhân đang phát triển "Cộng vào một khí chất phản đế của các dân tộc ở Đông Dương

do các phong trào phản đế từ trước nung nấu lại, hai lực lượng ấy (chỉ lực lượng yêu nước và lực lượng công nhân - LĐB) hợp lại xây dựng nên Đảng cộng sản Đông Dương" (2). Đương nhiên, đặc điểm đó tác động sâu sắc đến quá trình hình thành và kết cấu đội ngũ cán bộ của Đảng.

Do những điều kiện như vậy trong đội ngũ cán bộ của Đảng ở thời kỳ này, số khá đông là những phần tử xuất thân tiểu tư sản học sinh, trí thức và một số xuất thân nông dân, công nhân. Họ có nhiệt tình yêu nước cao và trong quá trình hoạt động cách mạng, đi vào phong trào quần chúng, họ dần dần tiếp thu và tự cải tạo theo lập trường giai cấp vô sản. Tuy nhiên, những tàn dư từ tưởng không vô sản còn khá phổ biến.

Vì vậy, sau khi Đảng ra đời, vấn đề đặt ra là phải quan tâm rèn luyện, cải tạo số cán bộ xuất thân không vô sản, đồng thời ra sức tăng cường thành phần vô sản trong Đảng và trong đội ngũ cán bộ. Liên tiếp các hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) và lần thứ hai (3-1931) đã nhấn mạnh đến hai mặt đó của vấn đề cán bộ. Nghị quyết của hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) chỉ rõ rằng để "bôn-sê-vich" hóa Đảng, phải thực hiện một loạt biện pháp, trong đó bao gồm: đem các nghị quyết của Quốc tế cộng sản và chính sách của Đảng mà giáo dục cán bộ đảng viên, nâng cao trình độ chính trị của họ bài trừ những xu hướng sai lầm và những di tích biệt phái, đồng thời phải "hết sức thêm phần tử công nhân vào Đảng, thêm công nhân sản nghiệp vào các cơ quan chỉ huy; hết sức đem những đảng viên vào công tác trong quần chúng công nông..." (3). Tiếp đến nghị quyết hội nghị Trung ương lần hai (3-1931) trong khi vạch ra những nhiệm vụ cần kíp của Đảng, đã nêu lên hàng đầu hai nhiệm vụ là: "chỉnh đốn sức chỉ huy và phát triển người công nhân chỉ huy của Đảng" và "khai chiến quả quyết với hoạt động chủ nghĩa trong Đảng" (4)

Trong thời kỳ 1930-1931 trên mặt trận tư tưởng, Đảng đã tiếp tục đấu tranh gay gắt với chủ nghĩa cải lương, phân rõ ranh giới giữa cải lương và cách mạng, đồng thời cũng đấu tranh quyết liệt với chủ nghĩa

quốc gia cách mạng hẹp hòi của Việt Nam quốc dân đảng, phân rõ ranh giới giữa đường lối cách mạng của giai cấp tư sản và đường lối cách mạng của giai cấp vô sản. Trong nội bộ Đảng, đã phê phán mạnh mẽ những ảnh hưởng của chủ nghĩa quốc gia cách mạng hẹp hòi, những biểu hiện tư tưởng tiểu tư sản như phiêu lưu, mạo hiểm, manh động hoặc dao động, thủ tiêu đấu tranh, không tin ở giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân. những quan niệm mơ hồ phi giai cấp về đảng... Những cuộc đấu tranh tư tưởng đó là cần thiết và đúng đắn. Nó có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng một chính đảng độc lập của giai cấp vô sản, xây dựng một đội ngũ cán bộ theo lập trường tư tưởng vô sản, giúp họ gột rửa những ảnh hưởng tư tưởng tư sản, tiểu tư sản thường khá phổ biến trong những người cách mạng yêu nước ở thời kỳ ban đầu

Trong cao trào cách mạng 1930-1931, đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp diễn ra gay gắt, một số cán bộ xuất thân tiểu tư sản, trí thức tỏ ra dao động, tiêu cực. Trước tình hình đó, song song với công tác giáo dục tư tưởng. Trung ương đã nhấn mạnh vấn đề cải thiện thành phần đảng viên và cán bộ, thanh thải những phần tử cơ hội, hoạt đầu, tăng cường thành phần vô sản trong Đảng, kể cả trong cơ quan lãnh đạo các cấp. Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931) nhấn mạnh: "Phải hết sức lần lần thay những phần tử trí thức, thủ cựu ở các cơ quan chỉ huy, tiến cử những phần tử công nhân hay nông dân nghèo, những phần tử mới mẻ của Đảng vào các cơ quan chỉ huy" (5) theo tinh thần đó, cơ cấu một số cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng đã được chấn chỉnh, chẳng hạn như xú ủy Trung Kỳ giữa năm 1931 thành phần công nhân chiếm đa số, hoặc ngay như Ban chấp hành trung ương cũng được bổ sung thêm một số đồng chí xuất thân công nhân.

Để chấp hành chủ trương trên đây, Đảng đã phê phán những quan điểm hữu khuynh, mơ hồ về giai cấp như "lựa chọn người chỉ huy lại không căn cứ vào tư tưởng chính trị, mà chỉ lấy người lanh trai, ăn nói thạo" "khinh miệt công nhân và bần cố nông, không muốn tiến cử họ vào

các cơ quan chỉ huy lo rằng họ không làm việc nổi" (Nghị quyết của hội nghị xứ ủy Trung Kỳ mở rộng, tháng 6 năm 1931). Có địa phương, mặc dù Trung ương đã có nghị quyết, vẫn không quan tâm triệu tập đại biểu công nhân tham gia hội nghị của đảng bộ và bổ sung công nhân vào cấp ủy. Mặt khác, Trung ương cũng phê phán những lệch lạc "tả" khuynh, chủ nghĩa thành phần, thể hiện trong chủ trương thành đảng của xứ ủy Trung Kỳ: "Thanh trừ trí, phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ"

Trong cao trào cách mạng của quần chúng, trước sự khủng bố đàn áp của địch, đội ngũ cán bộ của Đảng được rèn luyện, thử thách, cán bộ xuất thân tiểu tư sản học sinh trí thức số đông đã vượt quá thử thách và trưởng thành. Tấm gương đấu tranh kiên cường, sự hy sinh bất khuất của các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự... Là những điển hình sáng chói. Mặt khác, có một số cán bộ xuất thân không vô sản chưa qua rèn luyện thử thách đầy đủ, khi cách mạng gặp khó khăn, đã đầu hàng, phản bội. Thời kỳ 1930-1931 là thời kỳ trong Đảng đã xảy ra những vụ phản bội nghiêm trọng như vụ Ngô Đức Trì, vụ Nghiêm Thượng Biên... Đó là một bài học kinh nghiệm cho Đảng về việc sử dụng, đề bạt những cán bộ xuất thân không vô sản chưa trải qua rèn luyện đầy đủ.

Trong và sau cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, địch mở những cuộc vây ráp, khủng bố ác liệt. Cách mạng tạm bước vào thời kỳ thoái trào. Trừ một số đồng chí hoạt động ở nước ngoài, còn phần lớn cán bộ của Đảng bị giam cầm trong các nhà tù đế quốc. Trong tù, đảng đã phê phán thái độ đầu hàng và bi quan, tiêu cực của một số người không muốn xây dựng tổ chức vì phát động đấu tranh; đảng cho rằng bất kỳ ở đâu cũng có thể hoạt động cách mạng, rằng có thể và cần biến nhà tù đế quốc thành trường học đào tạo cán bộ cho Đảng.

Vào tù, những người cộng sản chấp mối liên lạc với nhau, lập thành chi bộ, có tổ chức chặt chẽ. Đảng bộ nhà tù đã lãnh đạo những cuộc đấu tranh chống các luật lệ hà khắc của nhà tù đế quốc, đòi cải thiện điều kiện

sinh hoạt. Trong tù ở Hỏa Lò Hà Nội và sau đó ở Côn Đảo, những người cộng sản đã tiếp tục cuộc đấu tranh về mặt lý luận, phê phán đường lối sai lầm của Việt Nam quốc dân đảng. Trong cuộc luận chiến này, những người cộng sản đã giành được thắng lợi lớn, nâng cao được trình độ tư tưởng và lý luận của cán bộ đảng viên, đồng thời phân hóa hàng ngũ Việt Nam quốc dân đảng tranh thủ được bộ phận cấp tiến trong bọn họ ngã sang hàng ngũ cộng sản.

Trong tù, việc tổ chức học tập lý luận và nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm vận động cách mạng rất được xem trọng. Sau ngày ra đời, Đảng phải lao ngay vào lãnh đạo cao trào cách mạng của quần chúng, việc giáo dục lý luận cho cán bộ đảng viên chưa làm được bao nhiêu. Chính là trong nhà tù đế quốc, nhiều chiến sĩ cộng sản lần đầu tiên làm quen với các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp đỡ nhau học tập lý luận. Những ưu, khuyết điểm và kinh nghiệm phong phú trong thực tiễn vận động cách mạng ở nước ta đã được đem ra phê phán, rút tỉa. Ngoài việc học tập lý luận và chính trị, các nhà tù còn tổ chức học tập văn hóa; nhiều đồng chí sau những năm ở tù đã nâng cao rõ rệt trình độ văn hóa của mình.

Bọn đế quốc mưu dùng nhà tù để vùi dập; làm mòn mỏi thể xác lẫn ý chí của người cách mạng. Nhưng trái với ý muốn của chúng, trải qua những năm tháng tù đầy, người cộng sản càng dày dặn và được tôi luyện. Nhà tù đế quốc đã thực sự biến thành trường đào tạo cán bộ cung cấp cho phong trào Mặt trận dân chủ 1936-1939 và các phong trào cách mạng sau này. Vấn đề này, Hồ Chủ Tịch đã nói: "Biến cái rủi thành cái may, các đồng chí ta đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc đổ lại chúng tỏ rằng chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng, mà trái lại nó đã trở nên một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn. Mà kết quả là cách mạng đã thắng, đế quốc đã thua" (6)

Sau những năm đen tối của thời kỳ thoái trào, phong trào cách mạng dần dần được khôi phục và phát triển. Một số đồng chí vượt ngục ra hoặc mãn hạn tù cùng với số đồng chí từ nước ngoài về đã bên bỉ hoạt động gây dựng lại cơ sở Đảng. Tiếp đến thắng lợi của mặt trận bình dân Pháp, hàng loạt cán bộ, đảng viên của Đảng được giải phóng các nhà tù. Các đồng chí đã tỏa về các địa phương, nhiều người chủ động chấp nối liên lạc, lao ngay vào cuộc chiến đấu mới. Nhờ tập hợp được một đội ngũ cán bộ đã qua rèn luyện, thử thách như vậy, Đảng ta đã có thể mau chóng phục hồi và phát triển cơ sở phát động và lãnh đạo một phong trào quần chúng sôi nổi và rộng lớn đấu tranh chống phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi cải thiện đời sống, đòi tự do dân chủ trong những năm 1930-1931. Cũng trong cuộc vận động dân chủ rộng lớn. Đảng đã tuyển lựa và bổ sung được nhiều cán bộ mới từ trong công nhân, nông dân, thợ thủ công, thanh niên học sinh. Đi đôi với việc xây dựng cơ sở đảng trong vùng dân tộc thiểu số lựa chọn, đề bạt cán bộ người dân tộc thiểu số được Đảng ta xem trọng (Nghị quyết của hội nghị Trung ương T9-1937)

Thời kỳ mặt trận dân chủ đánh dấu một bước mới trong việc bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ của đảng: chẳng những trong đấu tranh bí mật mà cả trong đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp kể cả đấu tranh nghị viện, chẳng những về công tác nông thôn mà cả về công tác thành thị, chẳng những trong vận động công nhân mà còn trong công tác mặt trận với các giai cấp, tầng lớp rộng rãi. Việc xuất bản sách báo công khai của Đảng đã góp một phần vào việc học tập, nghiên cứu lý luận và chính sách của Đảng trong cán bộ được rộng rãi, mau chóng.

Bên cạnh những ưu điểm và thành công lớn, trong thời kỳ này, chúng ta cũng có một số thiếu sót về mặt tổ chức. Thiếu sót chính là trong khi dồn sức lực vào lãnh đạo phong trào công khai đã thiếu quan tâm đúng mức đến việc xây dựng tổ chức bí mật của Đảng. Nói riêng về công

tác cán bộ là chưa thật chặt chẽ trong việc tuyển lựa, tập hợp và giáo dục, rèn luyện cán bộ.

Việc lựa chọn cán bộ chưa thật chặt chẽ. Đối với số tù chính trị được tha về, có trường hợp chưa thẩm tra kỹ đã cho sinh hoạt Đảng và được giao những công tác trọng yếu. Vì vậy mà có kẻ phản bội nhận làm tay sai cho đế quốc đã chui trở lại nội bộ Đảng và leo dần lên cơ quan lãnh đạo của Đảng, gây cho Đảng những tổn thất nặng. Mặc dù một số chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trong thời kỳ này có nhắc nhở "phải đề phòng tụi khiêu khích, tụi phản động lợi dụng cơ hội vào hàng ngũ của Đảng", nhưng trong thực tế về mặt này, chúng ta đã có những sơ hở. Những tên A.B mà về sau Đảng phát hiện được như tên Di ở trung kỳ, tên công ở Bắc Kỳ, tên Lợi, Huy ở Nam Kỳ chính là đã chui vào Đảng ở thời kỳ này, lợi dụng sơ hở của ta giữa lúc phong trào đảng phát triển rộng rãi bùng bột.

Sau nữa việc giáo dục, rèn luyện tư tưởng cán bộ chưa thật sâu sắc nhiều cán bộ chỉ được giáo dục trong phong trào công khai qua báo chí, tài liệu công khai, qua những hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp. Trong Đảng lúc này không có báo chí bí mật và thiếu giáo dục đầy đủ cho cán bộ về đường lối cách mạng lâu dài của Đảng, thiếu chuẩn bị chu đáo về tư tưởng và tổ chức cho cán bộ chuyển vào hoạt động bí mật một khi tình thế thay đổi. Có đồng chí quen hoạt động hoàn cảnh công khai dễ dãi, khi chiến tranh thế giới xảy ra sợ chuyển vào hoạt động bí mật, khó khăn gian khổ.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, địch tiến hành khủng bố lớn nhiều cán bộ của Đảng bị sa vào tay giặc. Để duy trì và phát triển phong trào cách mạng, vấn đề lựa chọn đào tạo bồi dưỡng cán bộ đặt ra rất gay gắt và đã được đảng ta giải quyết thành công. Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ sáu (tháng 11-1939) đã chỉ ra rằng: "trong lúc này, vấn đề cán bộ đối với đảng ta rất khẩn cấp. Nếu chúng ta không đủ sức

chú ý lựa chọn và đào tạo cán bộ thì vận động cách mệnh không thể nào phát triển được" (7). Tiếp đến hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5-1941) lại nhấn mạnh rằng: "Việc đào tạo cán bộ nay đã thành công tác gấp rút, không thể bỏ qua một giờ phút. Tất cả các cấp bộ chỉ huy của Đảng phải đặc biệt chú ý công tác này"... dù phải đình đốn rất nhiều ngành khác, về việc đào tạo, các cán bộ cũng không thể sao lãng được" (8)

Trong công tác cán bộ, mối quan tâm hàng đầu của đảng ta là tăng cường đoàn kết thống nhất đội ngũ cán bộ về tư tưởng và hành động trên cơ sở đường lối, chính sách mới của Đảng. Thời kỳ 1939-1945 là một thời kỳ đấu tranh cách mạng quyết liệt, thời kỳ trực tiếp chuẩn bị khởi nghĩa và tiến hành khởi nghĩa. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 kêu gọi: "Trong thời giờ nghiêm trọng này, trong lúc mà phong trào cách mệnh được sắp phát triển hết sức to rộng và sắp bước vào thời kỳ quyết liệt thì Đảng ta nhất định phải thống nhất ý chí lại thành một ý chí duy nhất, một mà thôi:" (9). Thêm nữa, thời kỳ này còn đánh dấu một chuyển hướng quan trọng của Đảng về chỉ đạo chiến lược cách mạng. Căn cứ vào sự phân tích đúng đắn về tình hình mới trong nước và trên thế giới, Đảng ta đã vạch ra một cách chính xác nhiệm vụ cách mạng khẩn cấp là giành giải phóng dân tộc, và chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thay bằng chính sách giảm tô, giảm tức. Phải làm cho toàn thể đội ngũ cán bộ của Đảng nhận thức rõ và quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng trong mọi hoạt động của mình. Trong khi bàn về "chính sách mới của Đảng", đồng chí Trường Chinh, Tổng bí thư của Đảng, đã chỉ rõ muốn thực hiện nghị quyết đó của Trung ương thì một nhiệm vụ rất quan trọng là phải đào tạo cán bộ "hiểu chính sách mới để thi hành chính sách ấy" và "đủ năng lực để thực hành chính sách mới của Đảng thực hành trong quần chúng" (10). Đảng ta đã phê phán những lệch lạc hữu khuynh và "tả" khuynh đối với đường lối của Đảng, đã đấu tranh chống những hiện tượng chia rẽ, bè phái trong một vài đảng bộ. Đoàn kết cán bộ là bộ phận trọng yếu nhất của việc đoàn kết

toàn Đảng. Nhờ củng cố sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động của đội ngũ cán bộ trên cơ sở đường lối của Đảng mà Cách mạng tháng Tám đã nổ ra đều khắp và thành công mau lẹ, mặc dù điều kiện liên lạc trên dưới khi đó có khó khăn.

Một ưu điểm lớn trong những năm này là Đảng đã rút được kinh nghiệm của thời kỳ 1936-1939 nhấn mạnh đến việc tuyển lựa và kiểm tra cán bộ, đảng viên một cách chặt chẽ, đề cao cảnh giác trước âm mưu khiêu khích, phá hoại của đế quốc và bọn tay sai. Đảng đã phát hiện và tống cổ được bọn A.B ra khỏi Đảng, đội ngũ cán bộ đảng viên được thuần khiết và đoàn kết thống nhất.

Nhờ tổ chức chặt chẽ và rút được kinh nghiệm công tác bí mật của các thời kỳ đã qua, lực lượng cán bộ của Đảng đã được bảo vệ an toàn hơn trước, mặc dù địch khủng bố tàn khốc.

Trong việc lựa chọn cán bộ, Đảng nhấn mạnh phải chú ý cả hai mặt: tinh thần trung thành, hăng hái và năng lực công tác. "Lựa chọn cán bộ chỉ huy không thể chỉ căn cứ vào điều kiện trung thành, sự trung thành là điều tất nhiên phải có rồi, nhưng ngoài ra người cán bộ chỉ huy phải có sự nhận thức chính trị đúng đắn, những kinh nghiệm công tác đến một trình độ nào đó" (11)

Trước sự phát triển rộng lớn của phong trào cách mạng, để giải quyết tình trạng thiếu cán bộ, Đảng ta đã có những biện pháp tích cực.

Một mặt, Đảng đã chấp mối liên lạc với cơ sở đảng trong nhiều nhà tù, đã tổ chức thành công những cuộc vượt ngục cung cấp thêm được nhiều cán bộ cốt cán cho phong trào. Nhân cơ hội Nhật đảo chính Pháp, hàng loạt cán bộ đã vượt tù ra, nhờ đó tăng cường mau chóng đội ngũ cán bộ của Đảng. Mặt khác, trung ương nhấn mạnh phải mạnh dạn lựa chọn, sử dụng cán bộ mới, phê phán những tư tưởng miệt thị cán bộ mới, cán bộ trẻ. Nghị quyết của Trung ương đặt thành trách nhiệm cho cán bộ cũ, cán bộ phụ trách các cấp trong công tác hàng ngày phải chú ý phát hiện cán

bộ mới, bày vẽ và giúp đỡ cho cán bộ mới học tập và tiến bộ. Trong phong trào cứu quốc phát triển rộng khắp, hàng loạt cán bộ Việt minh, cán bộ của các đoàn thể cứu quốc nảy nở; Đảng ta coi trọng sử dụng, giúp đỡ số cán bộ này và từ trong họ đã tuyển lựa được nhiều đảng viên và cán bộ của Đảng.

Trong thời kỳ này, Đảng chuyển trọng tâm hoạt động về vùng nông thôn và rừng núi. Nhờ đi sâu vào vận động cách mạng và xây dựng cơ sở đảng ở đó, Đảng đã đào tạo được một đội ngũ đông đảo cán bộ xuất thân nông dân và dân tộc thiểu số.

Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ tám còn chỉ rõ phải đào tạo cả hai loại cán bộ: "Cán bộ chỉ đạo" và cán bộ chuyên môn", để vừa kiện toàn các cấp ủy Đảng, vừa kiện toàn các ban chuyên môn giúp việc cấp ủy, thúc đẩy công tác của các ngành (công vận, binh vận, phụ vận...) Trường quân chính kháng Nhật được mở ra để đào tạo cán bộ cho các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang.

Về phương pháp đào tạo, một mặt Đảng mở những lớp huấn luyện, mặt khác các nghị quyết của Trung ương nhấn mạnh phải từ trong công tác thực tế mà bồi dưỡng cán bộ, kết hợp việc học tập về lý thuyết với việc rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh.

Thời kỳ 1930-1945 là một thời kỳ đấu tranh đầy hy sinh gian khổ và rất anh dũng của Đảng ta. Đó là thời kỳ Đảng ta tồn tại và đấu tranh không hợp pháp, đã phải vượt qua mọi sự khủng bố đàn áp dã man của chế độ thống trị thuộc địa để giữ vững và phát triển hàng ngũ của mình, tổ chức và lãnh đạo quần chúng tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng đánh đổ hai kẻ thù rất hung ác và mạnh mẽ là thực dân Pháp và phát xít Nhật cùng bọn phong kiến phản động trong nước, giành được thắng lợi vĩ đại trong cách mạng Tháng Tám. Những thành tựu cách mạng của thời kỳ lịch sử này không tách rời những thành tựu xây dựng Đảng, và nói riêng là xây dựng đội ngũ cán bộ - lực lượng nòng cốt của Đảng.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề cán bộ, Đảng ta đã luôn luôn quan tâm đến công tác cán bộ, đã có nhiều chủ trương, biện pháp đúng đắn về việc lựa chọn và giáo dục, rèn luyện cán bộ.

Trước hết Đảng ta chăm lo không ngừng bồi dưỡng lập trường tư tưởng vô sản của đội ngũ cán bộ, xây dựng sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng. Việc phân rõ ranh giới giữa lập trường của Đảng và của chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa thờ rờ skít... việc phê phán những ảnh hưởng tư tưởng phi vô sản ở trong Đảng những quan điểm sai lầm hữu và "tả" về mặt chính trị trên mỗi chặng đường đấu tranh cách mạng gắn liền với việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng đã từng bước nâng cao lập trường, tư tưởng của đội ngũ cán bộ. Đối với đội ngũ cán bộ hình thành ở một nước thuộc địa nông nghiệp lạc hậu và từ trong phong trào cách mạng yêu nước chống đế quốc, chống phong kiến như đội ngũ cán bộ của Đảng ta, thì nắm vững việc cải tạo, giáo dục cán bộ theo lập trường, tư tưởng vô sản càng là vấn đề có ý nghĩa vô cùng trọng yếu.

Đồng thời, Đảng ta quan tâm đến việc cấu tạo đúng đắn đội ngũ cán bộ về mặt thành phần xã hội xuất thân. Đảng ta thường xuyên nhấn mạnh tăng cường thành phần vô sản và nửa vô sản trong đội ngũ cán bộ mà kinh nghiệm thực tiễn đã cho thấy đó là những người rất hăng hái, hy sinh và trung thành với Đảng. Mặt khác, trong thực tiễn, Đảng ta cũng chú trọng lựa chọn, đào tạo cán bộ từ những phần tử xuất thân ở các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức đã qua rèn luyện, thử thách trong đấu tranh. Việc tuyển lựa cán bộ chặt chẽ, việc cấu tạo đúng đắn đội ngũ cán bộ về mặt tổ chức là một điều kiện rất trọng yếu mà nhờ đó Đảng ta đã có thể xây dựng lập trường tư tưởng vô sản cho đội ngũ cán bộ được một cách thuận lợi.

Đảng ta lại chú trọng thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng của quần chúng (kể cả đấu tranh trong nhà tù đế quốc) mà lựa chọn cán bộ,

giáo dục và rèn luyện cán bộ. Nhiều nghị quyết của Đảng trong thời kỳ này đã nhấn mạnh tới vấn đề phải đưa cán bộ, đảng viên đi sâu vào công tác trong quần chúng công nông, phải từ phong trào đấu tranh của quần chúng mà lựa chọn cán bộ, phải kết hợp việc giáo dục lý luận cho cán bộ với việc rèn luyện họ trong thực tiễn đấu tranh. Theo phương hướng đúng đắn đó, Đảng ta đã tuyển lựa được nhiều cán bộ ưu tú thanh thản được những phần tử cơ hội, bồi dưỡng nên một đội ngũ cán bộ có tinh thần chiến đấu cách mạng cao, có liên hệ mật thiết với quần chúng.

Trong điều kiện hoạt động bất hợp pháp dưới chế độ thống trị của thực dân và phong kiến, Đảng ta chăm lo tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ đội ngũ cán bộ. Việc nâng cao cảnh giác trước những âm mưu khiêu khích, phá hoại của kẻ địch việc tuyển lựa và thẩm tra cán bộ một cách chu đáo, thực hiện một chế độ tổ chức và làm việc khoa học, nghiêm mật, việc kết hợp đúng đắn giữa hoạt động bí mật với hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp... là những biện pháp cần thiết để giữ gìn đội ngũ cán bộ của Đảng, chống lại sự khủng bố, đàn áp của kẻ địch.

Trong công tác cán bộ ở thời kỳ này, Đảng ta đã phải đấu tranh khắc phục một số thiếu sót, lệch lạc hữu và "tả" mà có nơi, có lúc đã phạm phải. Những thiếu sót, hữu khuynh biểu hiện ở chỗ: coi nhẹ việc tăng cường thành phần vô sản và nửa vô sản trong đội ngũ cán bộ, đánh giá thấp khả năng của cán bộ công nông, tuyển lựa cán bộ thiếu chặt chẽ, kém cảnh giác trước âm mưu phá hoại, khiêu khích của địch. Mặt khác, có nơi phạm thiếu sót "tả", hẹp hòi trong việc sử dụng số cán bộ xuất thân không vô sản, trong việc tuyển lựa và sử dụng cán bộ mới. Qua việc khắc phục những thiếu sót đó, qua việc kết hợp ngày càng đúng đắn lý luận với thực tiễn Việt Nam, mà phương hướng, chính sách cán bộ của Đảng ngày càng sáng rõ và được thực hiện thắng lợi.

Tóm lại, nhờ coi trọng công tác cán bộ, nhờ có nhiều chính sách và biện pháp đúng đắn, trong thời kỳ 1930-1945 Đảng ta đã đào tạo được

một đội ngũ cán bộ có bản chất vô sản tốt đẹp, kiên quyết hy sinh phấn đấu, liên hệ mật thiết với quần chúng, nắm vững đường lối của Đảng, đoàn kết nhất trí và có tính chủ động, tính sáng tạo cao. Đội ngũ cán bộ đã góp phần cống hiến to lớn vào thắng lợi của cách mạng tháng Tám và trở thành lực lượng nòng cốt trong đội ngũ cán bộ của Đảng và nhà nước trong những thời kỳ sau này.